

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 17 – 02 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Kiên Nhân.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; địa chỉ Tầng 1, 2, 3, 4, 5, Tòa nhà T1, Số 210, đường K, phường T2, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Ông Phạm Doãn S, sinh năm 1967; cư trú tại Số 40, Ngõ 106, Tổ 12, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 – Vắng mặt).

1.2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20 tháng 6 năm 2017 – Vắng mặt).

1.3. Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1989 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Thanh P (Văn bản ủy quyền số: 402/LienVietPostBank.VL ngày 23 tháng 3 năm 2021 – Có mặt).

Cùng nơi làm việc: Số 01, đường V2, Phường 1, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1982; cư trú tại Ấp 3, xã T4, huyện B2, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và trong quá trình xét xử anh Nguyễn Minh T3 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 – Chi nhánh L (gọi tắt là Ngân hàng V1) cùng với anh Nguyễn Hữu B1 ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD850201772734 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 850201772734/01 với nội dung: Ngân hàng V1 cho anh B1 vay số tiền 150.000.000 đồng; hình thức cho vay tín chấp; mục đích cho vay tiêu dùng – mua sắm đồ gia dụng; thời hạn cho vay 05 năm tính kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân là ngày 15/12/2017 cho đến hết ngày 14/12/2022; lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm (365 ngày) có điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu tại thời điểm điều chỉnh lãi; phương thức trả nợ cố định chia đều 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc số tiền 2.500.000 đồng và trả lãi theo dư nợ thực tế vào ngày 08 tây hàng tháng; trường hợp chậm trả gốc thì bên vay phải trả lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với phần nợ gốc quá hạn, trường hợp chậm trả lãi thì bên vay phải trả lãi suất bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; ngoài ra còn thỏa thuận các trường hợp bên cho vay có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng: Ngày 14/12/2017, anh B1 được Ngân hàng V1 giải ngân nhận số tiền 150.000.000 đồng. Anh B1 trả nợ gốc, lãi đầy đủ đúng hạn được 33 kỳ, đến kỳ thứ 34 (ngày 08/10/2020) thì chỉ trả một phần gốc định kỳ số tiền 1.403.171 đồng, không trả lãi, rồi ngưng trả. Mặc dù, Ngân hàng V1 đã nhiều lần làm việc trực tiếp với anh B1 cam kết trả nợ nhưng sau đó khác hẹn không trả 03 kỳ liên tiếp. Nên Ngân hàng V1 ra thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoảng dư nợ còn lại đối với anh B1. Tính đến ngày 16/02/2022, anh B1 nợ vay số tiền 78.997.578 đồng, trong đó: nợ gốc 64.103.036 đồng, nợ lãi 13.646.452 đồng.

Nay, Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh B1 có trách nhiệm trả nợ vay tính đến ngày 16/02/2022 số tiền 78.997.578 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc 64.103.036 đồng, trả lãi chậm trả phát sinh trên dư nợ lãi thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hữu B1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 và không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo

yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh B1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Hữu B1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B1 theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Việc thỏa thuận xác lập, thực hiện quan hệ cho vay tiêu dùng bằng hình thức tín chấp giữa Ngân hàng V1 với anh B1 trên cơ sở ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD850201772734 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 850201772734/01 là đúng quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 94, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 4, 10, 12, 13, 18, 23, 30, 31 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (gọi tắt là Thông tư số 39/2016/TT-NHNN).

[2] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng: Anh B1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ 03 kỳ liên tục. Việc Ngân hàng V1 thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, khởi kiện yêu cầu anh B1 trả nợ vay tính đến ngày 16/02/2022 số tiền 78.997.578 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc 64.103.036 đồng, trả lãi chậm trả phát sinh trên dư nợ lãi thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi trả xong nợ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các điểm b và điểm c khoản 4 Điều 13, Điều 20, khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng như nhận định tại các mốc đơn mục [1], [2] “Về tố tụng” và các mốc đơn [1], [2] “Về nội dung”, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết:

[1] Anh B1 phải chịu án phí tính tròn số tiền 3.949.879 đồng.

[2] Hoàn trả cho Ngân hàng V1 được nhận lại số tiền 1.766.213 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điểm b và điểm c khoản 4 Điều 13, Điều 20, khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1:

1.1. Buộc anh Nguyễn Hữu B1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 78.997.578 (Bảy mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi tám) đồng.

1.2. Buộc anh Nguyễn Hữu B1 có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc số tiền 64.103.036 (Sáu mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn không trăm ba mươi sáu) đồng và trả lãi chậm trả phát sinh trên dư nợ lãi thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD850201772734 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 850201772734/01 đã ký ngày 14 tháng 12 năm 2017 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho đến khi anh B1 trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Nguyễn Hữu B1 phải nộp án phí số tiền 3.949.879 (Ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi chín) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 được nhận lại số tiền 1.766.213 (Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm mười ba) đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0011157 ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt anh Nguyễn Minh T3 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1. Vắng mặt ông Phạm Doãn S là người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Thanh Pg là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; anh Nguyễn Hữu B1. Báo cho anh T3 có mặt biết có quyền đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông S, ông P, anh B1 vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ĐD.NĐ + BĐ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân